Thuốc Lysroten: Liều dùng, lưu ý, hướng dẫn sử dụng, tác dụng phụ

Thuốc Lysroten là gì? Thông tin hướng dẫn sử dụng thuốc Lysroten gồm đối tượng, cách dùng, chỉ định, chống chỉ định, cảnh báo, giá bán và nơi bán

Thuốc Lysroten là gì?

Thuốc Lysroten là thuốc [không kê đơn OTC](https://choytexanh.com/tim-hieu-ve-thuoc-otc/)

Tên biệt dược

Lysroten

Dạng trình bày

Thuốc Lysroten được bào chế dạng viên nang mềm

Quy cách đóng gói

Hộp 2 vỉ x 15 viên.

Phân loại

Thuốc Lysroten thuộc nhóm thuốc ([không kê đơn OTC](https://choytexanh.com/tim-hieu-ve-thuoc-otc/))

Số đăng ký

VD-18289-13

Thời hạn sử dụng

Thuốc Lysroten có hạn sử dụng 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Nơi sản xuất

Công ty c.p dược phẩm Hà Tây, La Khê- Hà Đông- TP. Hà Nội

Thành phần của thuốc Lysroten

Mỗi viên nang mềm chứa:

Vitamin A (Retinyl palmitat) 2000IU; Vitamin D3(Cholecalciferol) 200IU; Vitamin B (Thiamin nitrat) 3mg; Vitamin B2 ( Riboflavin) 2mg; Vitamin B6 (Pyridoxin. HCl) 5mg; Vitamin B3 (Niacinamid) 10mg; Vitamin B12 (Cyanocobalamin) 50mcg Lysin hydroclorid 100mg; Magnesi gluconat 4mg Calci glycerophosphat 12,5mg; Sắt sulfat 74,46mg

Công dụng của Lysroten trong việc điều trị bệnh. Bổ sung vitamin, lysin và khoáng chất cho cơ thể. Dùng để phục hồi sức khoẻ cho người mới ốm dậy, ngườibị bệnh mạn tính, bệnh nhân sau phẫu thuật và các trường hợp mệt mỏi, chán ăn, suy nhược cơ thể do lao động học tập, thể thao găng sức, phụ nữ có thai hoặc đang cho con bú thiếu vitamin và khoáng chất.

Hướng dẫn sử dụng thuốc Lysroten

Cách sử dụng

Thuốc Lysroten được sử dụng qua đường uống

Đối tượng sử dụng

người mới ốm dậy, người bị bệnh mạn tính, bệnh nhân sau phẫu thuật và các trường hợp mệt mỏi, chán ăn, suy nhược cơ thể do lao động học tập, thể thao găng sức, phụ nữ có thai hoặc đang cho con bú thiếu vitamin và khoáng chất. Liều dùng

Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: Uống mỗi lần 1 viênx 2 lần/ngày.

Lưu ý đối với người dùng thuốc Lysroten

Chống chỉ định

Quá mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc.

\* Vitamin A: Người bệnh thừa vitamin A

\* Vitamin D3: Tăng calci máu hoặc nhiễm độc vitamin D

\* Vitamin Biz: Có tiền sử dị ứng với cobalamin, u ác tính, người bệnh có cơ địa dị ứng (hen, eczema).

\* Sắt sulfat: Mẫn cảm với sắt II sulfat. Bệnh mô nhiễm sắt, nhiễm hemosiderin và thiếu máu tan máu. Hẹp thực quản, túi cùng đường tiêu hóa.

\* Calci glycerophosphat: Tránh dùng kéo dài trên bệnh nhân suy thận, tăng calci máu. Dùng song song với Digoxm.

\* Magnesi gluconat: Suy thận.

Tác dụng phụ

Thuôc có thê gây rối loạn tiêu hoá nhẹ: Buồn nôn, nôn. Tác dụng không mong muốn xảy ra khi dùng liều cao vitamin A và vitamin D. Thường gặp: Thần kinh (yếu, mệt mỏi, ngủ gà, đau đầu); Tiêu hoá (chán ăn, khô miệng, buồn nôn, táo bón, tiêu chảy); các biểu hiện khác (ù tai, mất điều hoà, giảm trương lực cơ, đau cơ, đau xương và dễ bị kích thích).

Ít gặp hoặc hiếm gặp: Nhiễm calci thận, rối loạn chức năng thận, loãng xương ở người lớn, giảm phát triển ở trẻ em, sút cân; tăng huyếtáp, loạn nhịp tim và một số rối loạn chuyển hoá.

Khi thấy các triệu chứng ngộ độc phải ngừng sử dụng thuốc và xử trí theo chỉ dẫn của thầy thuốc.

Xử lý khi quá liều:

Khi gặp phải những dấu hiệu và triệu chứng quá liều cần phải ngừng thuốc ngay và đến cơ sở y tế gần nhất.

Cách xử lý khi quên liều

Thông tin cách xử lý khi quên liều của thuốc Lysroten đang được cập nhật.

Các biểu hiện sau khi dùng thuốc

Thông tin các biểu hiện khi dùng thuốc Lysroten đang được cập nhật.

Thận trọng

* Vitamin B2: Trong thời gian dùng thuốc nước tiểu có thể có màu vàng vì có chứa Vitamin Bạ, khi ngừng thuốc sẽ hết.

- Vitamin A: Cần thận trọng khi có dùng thuốc khác có chứa vitamin A.

- Vitamin D3: Sarcoidosis hoặc thiểu năng cận giáp (có thể tăng nhạy cảm với vitamin D), suy chức năng thận, bệnh tim, sỏi thận, xơ vữa động mạch.

- Vitamin B6: Ding vitamin B6 với liều 200mg/ngày và kéo đài có thể làm cho bệnh thần kinh ngoại vi và bệnh thần kinh cảm giác nặng, ngoài ra còn gây chứng lệ thuộc vitamin B6

- Sắt sulfat: Cần thận trọng khi dùng cho người có nghi ngờ bệnh loét dạ dày, viêm ruột hồi hoặc viêm loét ruột kết mạn. Trẻ em dưới 12 tuổi không dùng viên nén và viên nang, chỉ dùng thuốc giọt hoặc siro (hút qua ống).

Tương tác thuốc

Hướng dẫn bảo quản

Điều kiện bảo quản

Nơi khô, nhiệt độ đưới 25°C.

Thời gian bảo quản

36 tháng kê từ ngày sản xuất

Thông tin mua thuốc

Nơi bán thuốc Lysroten

Hiện nay thuốc có bán ở các trung tâm y tế hoặc ở các nhà thuốc, quầy thuốc đạt chuẩn GPP của Bộ Y Tế. Bạn có thể tìm mua thuốc trực tuyến tại[Chợ y tế xanh](https://choytexanh.com/) hoặc mua trực tiếp tại các địa chỉ bán thuốc với mức giá thay đổi khác nhau tùy từng đơn vị bán thuốc.

Giá bán

Giá sản phẩm thường xuyên thay đổi và có thể không giống nhau giữa các điểm bán. Vui lòng liên hệ hoặc đến trực tiếp điểm bán gần nhất để biết giá chính xác của thuốc Lysroten vào thời điểm này.

Thông tin tham khảo thêm

Dược lực học

Dược động học

Hình ảnh tham khảo

Nguồn tham khảo

[Drugbank](https://www.drugbank.vn/chi-tiet/thuoc/VD-19321-13)